

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”**

-----

Thực hiện Công văn số 9647-CV/BTGTW, ngày 05/11/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020*” (viết tắt là Nghị quyết 08-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả triển khai thực hiện, như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết**

**I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW trong bối cảnh tình tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong 02 nhiệm kỳ (2010 - 2015, 2015 - 2020). Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, công tác thể dục - thể thao (TDTT), trong đó việc quan tâm đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân tập luyện cũng như công tác quản lý nhà nước về TDTT được tăng cường; vị trí, vai trò và tác dụng của hoạt động TDTT trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đông đảo các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc; các tiêu chí trong xây dựng con người mới có đủ sức khỏe để lao động, học tập được nâng cao; qua đó TDTT trong những năm gần đây đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, từng bước đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu TDTT, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển toàn diện sự nghiệp TDTT của tỉnh.

Tuy nhiên, TDTT Lâm Đồng còn khó khăn thách thức như: Việc quy hoạch và triển khai các thiết chế văn hóa - thể thao, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động TDTT còn chậm và chưa đồng bộ. Chế độ, chính sách về TDTT còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội. Việc tìm kiếm, huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân tài trợ cho các hoạt động TDTT còn gặp rất nhiều khó khăn.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác lãnh, chỉ đạo, quán triệt thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW**

**1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Trên cơ sở Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 28-CTr/TU, ngày 03/02/2012 về việc thực

hiện Nghị quyết 08-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng hướng dẫn, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết tại địa phương, đơn vị. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 65-HD/BTGTU, ngày 08/02/2012 hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, yêu cầu các cấp, các ngành đặc biệt ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về công tác thể dục - thể thao, xây dựng các chương trình hoạt động chuyên đề... Bên cạnh đó, hàng năm các cấp, các ngành, địa phương căn cứ tình hình thực tiễn tiếp tục bổ sung vào chương trình hành động, hoặc kế hoạch thực hiện nhằm tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp thể dục, thể thao đảm bảo thật sự hiệu quả.

### ***1.2. Công tác phổ biến học tập, quán triệt, triển khai thực hiện***

Ngay sau khi Nghị quyết 08-NQ/TW được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để học tập, quán triệt. Cùng với việc học tập, quán triệt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết 08-NQ/TW; Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thực hiện dưới nhiều hình thức, chủ yếu là thông qua các các hội nghị quán triệt nghị quyết, lớp tập huấn nghiệp vụ, hội nghị tổng kết... lồng ghép các nội dung, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động ở các đơn vị, địa phương. Bên cạnh đó, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện thông tin, tuyên truyền lồng ghép các nội dung Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua phóng sự, pano tuyên truyền, băng rôn và phướn... hoặc các giải thi đấu thể thao; gắn với triển khai cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” với Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tập luyện, tham dự các giải thể thao, đặc biệt chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS); qua đó, tuyên truyền Nghị quyết đến mọi tầng lớp nhân dân<sup>(1)</sup>. Thông qua các hình thức tuyên truyền đã góp phần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể đối với sự nghiệp phát triển TDTT. Đồng thời nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò phát triển sự nghiệp TDTT góp phần nâng cao sức khỏe và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

### ***1.3. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình hành động***

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, trên cơ sở các văn bản của Trung ương và Chương trình hành động số 28-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND, ngày 24/5/2012 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW và Quyết định số 2241/QĐ-UBND, ngày 07/11/2013 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ về ban hành chương trình hành

---

<sup>1</sup>Trong 10 năm đã tổ chức: 01 hội thảo khoa học, hơn 40 lớp tập huấn, thực hiện 10 phóng sự phát trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh, xây dựng 16 cụm pano, treo trên 1.000 băng rôn, gần 5.000 phướn và phát trên 60.000 tờ rơi tuyên truyền về hoạt động TDTT trên địa bàn tỉnh.

động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, bên cạnh đó ban hành các chỉ thị, kế hoạch, quyết định về công tác phát triển TDTT theo từng giai đoạn, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Căn cứ các văn bản của Trung ương, của tỉnh, 12/12 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết tại địa phương; các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

#### ***1.4. Công tác kiểm tra, giám sát; công tác sơ, tổng kết***

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được quan tâm triển khai thực hiện thông qua các hội nghị sơ, tổng kết; các hoạt động kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực TDTT, cụ thể như: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5452/KH-UBND, ngày 14/9/2015 về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP, ngày 14/01/2013 của Chính phủ; chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành tổng kết và triển khai nhiệm vụ của ngành trong năm tiếp theo, thông qua đó góp phần kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết gắn với các chương trình, đề án, chiến lược trong lĩnh vực TDTT; tổ chức các đoàn liên ngành của tỉnh kiểm tra, giám sát về các hoạt động kinh doanh thể dục thể thao... Các địa phương, đơn vị trong tỉnh lồng ghép việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với việc kiểm tra thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, trong đó chú trọng việc triển khai phong trào TDTT tại các địa phương, đơn vị. Bên cạnh đó, hàng năm trong quá trình kiểm tra, theo dõi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có văn bản nhắc nhở các đơn vị, địa phương trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai kịp thời, nhanh chóng.

Năm 2016, thực hiện văn bản chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có báo cáo kết quả 05 triển khai thực hiện Nghị quyết. Đánh giá kết quả qua 05 năm triển khai đã cho thấy công tác thể dục - thể thao có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện qua nhiều văn bản cụ thể. Nhiều phong trào thể dục - thể thao trong các đối tượng, lực lượng được chú trọng và phát triển. Nhiều chương trình ký kết liên tịch giữa các cấp, các ngành, các đơn vị được tổ chức thu hút nhiều đối tượng tham gia. Nhận thức của người dân trên lĩnh vực này được nâng cao. Công tác xã hội hóa thể dục - thể thao được quan tâm đúng mức, kịp thời; nhiều tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cũng như đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật trên lĩnh vực này ngày càng đông.

Năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có báo cáo chuyên đề tình hình thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2010-2020). Trong 10 năm, thực hiện cho thấy Chiến lược được ban hành đã tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước các cấp có cơ sở để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phát triển sự nghiệp TDTT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cơ bản đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng tập luyện TDTT của các tầng lớp nhân dân; được các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ thể thao đồng tình, tích cực hưởng ứng.

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết**

### **2.1. *Đổi mới tổ chức, quản lý; tự chủ và xã hội hóa thể dục, thể thao.***

Công tác quản lý nhà nước về thể dục, thể thao được tăng cường, hiệu lực, hiệu quả ngày càng nâng cao. Tỉnh thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng hoàn thiện thể chế quản lý Nhà nước về TDTT; rà soát, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý, đơn vị sự nghiệp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp TDTT: Từ năm 2019, Lâm Đồng đã sáp nhập 12/12 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện với Đài truyền thanh truyền hình thành Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện nhằm tinh gọn cơ cấu tổ chức nhưng vẫn đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn và chức năng nhiệm vụ được giao. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Lâm Đồng phù hợp với nhiệm vụ phát triển TDTT trong tình hình mới.

Cơ chế, chính sách cho đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên được thường xuyên quan tâm thực hiện và sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Từ năm 2008, chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên (VĐV), huấn luyện viên (HLV) thể thao thuộc tỉnh Lâm Đồng áp dụng theo Nghị quyết số 113/2008/NQ-HĐND, ngày 11/12/2008 của HĐND tỉnh; đến năm 2019, căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND, ngày 03/6/2019 quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV thể thao có thành tích cao thuộc tỉnh quản lý<sup>(2)</sup>. Bên cạnh đó, chế độ tiền công, tiền ăn của VĐV được cải thiện, từng bước đáp ứng nhu cầu về vật chất lẫn tinh thần cho VĐV. Ngoài việc chi tiền công, tiền ăn cho VĐV, công tác chăm lo ưu đãi về học tập, việc làm, chữa trị chấn thương, bệnh tật trong thời gian tập luyện và thi đấu được quan tâm. Hàng năm, các VĐV đạt thành tích xuất sắc tại các giải thi đấu thể thao quốc gia, quốc tế và khu vực đều được tỉnh vinh danh và khen thưởng vào dịp tổ chức kỷ niệm Ngày thể thao Việt Nam (27/3) theo Quyết định số 34/2008/QĐ-UBND, ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh quy định về khen thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt giải tại các cuộc thi đấu thể thao<sup>(3)</sup>.

Các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT trong quản lý, điều hành các hoạt động TDTT được quan tâm: Hoạt động của các tổ chức xã hội, các liên đoàn, hội thể thao được thực hiện theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP, ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư 03/2013/TT-BNV, ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP, ngày 13/4/2012 của Chính phủ.

<sup>2</sup> Vận động viên Năng khiếu 130.000/ngày; Trẻ 175.000/ngày; Đội tuyển 220.000/ngày...

<sup>3</sup> Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu; hiện nay, UBND tỉnh Lâm Đồng đang trong quá trình tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Quyết định số 34/2008/QĐ-UBND về khen thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt giải tại các cuộc thi đấu thể thao.

Công tác phát triển hệ thống liên đoàn, hiệp hội thể thao luôn được chú trọng; các ngành thường xuyên hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập các hội, liên đoàn<sup>4</sup>... Bên cạnh việc thường xuyên củng cố tổ chức, các liên đoàn, hội thể thao trong tỉnh đã tích cực tham gia và phát triển TDTT tỉnh nhà như: phối hợp tổ chức các giải thể thao; tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ các bộ môn TDTT; hỗ trợ xây dựng đội ngũ cộng tác viên TDTT, đào tạo, huấn luyện các VĐV thể thao thành tích cao; phát triển phong trào tập luyện TDTT; phối hợp đảm bảo các điều kiện đăng cai tổ chức các giải khu vực và quốc gia... góp phần vào thành công chung của TDTT tỉnh nhà. Mỗi năm, các liên đoàn, hội thể thao trong tỉnh phối hợp với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức từ 10 - 15 giải cấp tỉnh, tổ chức từ 02 - 04 lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, đóng góp phần lớn các VĐV cho đoàn thể thao Lâm Đồng tham gia các giải khu vực, quốc gia và quốc tế; tiêu biểu là Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh.

Các cơ chế, chính sách tự chủ và xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao được duy trì: Huy động các nguồn lực để đầu tư, tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên và xây dựng cơ sở vật chất TDTT, trong phát triển kinh tế thể thao, khuyến khích hoạt động kinh doanh, sản xuất, tổ chức dịch vụ TDTT được tỉnh đặc biệt quan tâm như: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1403/QĐ-UBND, ngày 19/6/2009 phê duyệt Đề án “*Xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tỉnh giai đoạn 2009 - 2015 và tầm nhìn đến 2020*”; Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND, ngày 05/02/2016 quy định một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh. Các công trình TDTT được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư có tổng trị giá lên tới hàng trăm tỷ đồng đã đưa vào sử dụng, từng bước đáp ứng được nhu cầu tập luyện của người dân<sup>(5)</sup>. Trên cơ sở đó, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chính sách liên quan đến xã hội hóa, nhằm từng bước kêu gọi, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia công tác xã hội hóa trên lĩnh vực TDTT<sup>6</sup>. Bên cạnh đó, số lượng câu lạc bộ, phòng tập TDTT ngày càng phát triển với nhiều loại hình đa dạng, phong phú<sup>7</sup>. Các cá nhân, doanh nghiệp duy trì tốt việc tổ chức hoạt động dịch vụ TDTT như: Khu liên hợp thể thao, bể bơi, sân quần vợt, sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, phòng tập thể dục thể hình, thể dục thẩm mỹ, aerobic, yoga, bóng bàn, cầu lông, võ thuật... góp phần mở rộng, đa dạng các loại hình TDTT quần chúng, đáp ứng nhu cầu tập luyện của

<sup>4</sup> Hiện toàn tỉnh có 12 liên đoàn thể thao cấp tỉnh (tăng 06 liên đoàn so với năm 2011), gồm: Cờ, Bóng đá, Bóng bàn, Quần vợt, Cầu lông, Võ cổ truyền, Taekwondo, Karate, Vovinam, Aikido, Yoga, TDTT Người cao tuổi và 04 hội thể thao cấp tỉnh gồm: Boxing, Golf, Kickboxing, Judo; các đơn vị hoạt động tương đối hiệu quả.

<sup>5</sup> Trung tâm Thể thao Đà Lạt được Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết Lâm Đồng xây dựng trên 30 tỷ đồng (nay chuyển giao cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh); Khu liên hợp TDTT huyện Đức Trọng do Công ty cổ phần Ngôi Sao Thể Thao đầu tư trên 40 tỷ đồng; Hồ bơi nước nóng Phù Đồng thành phố Đà Lạt do công ty TNHH Bình Phương làm chủ đầu tư với kinh phí trên 20 tỷ đồng... Một số dự án đang trong giai đoạn đầu tư như: Trung tâm dịch vụ thể thao Thần Khúc với tổng vốn đầu tư 126,6 tỷ đồng; Trung tâm dịch vụ thể thao Thành Chí với tổng vốn đầu tư 35,5 tỷ đồng; Khu thể dục thể thao, vui chơi công cộng Trại Mát của Công ty TNHH 3/4 Đà Lạt với tổng vốn đầu tư 33 tỷ đồng; Dự án Trung tâm thể thao phường Lộc Phát của Công ty TNHH Hoàng Duy Chương với tổng vốn đầu tư 14 tỷ đồng; Dự án Khu thể dục thể thao, vui chơi công cộng Phúc Minh với tổng vốn đầu tư 15 tỷ đồng.... và nhiều doanh nghiệp đang xúc tiến xin chủ trương đầu tư dự án thể thao...

<sup>6</sup> Toàn tỉnh hiện có 391 cơ sở kinh doanh hoạt động TDTT, trong đó có 17 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh lĩnh vực thể thao.

<sup>7</sup> Toàn tỉnh hiện có 1.215 CLB TDTT (tăng 365 CLB TDTT so với năm 2011).

nhân dân; nhiều giải thể thao, hội thi thể thao được tổ chức hoặc tài trợ từ các tổ chức, cá nhân nhằm động viên phong trào, tăng giải thưởng cho vận động viên, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển TDTT tỉnh nhà.

## ***2.2. Triển khai chiến lược và chương trình mục tiêu về thể dục, thể thao; đầu tư cho thể dục, thể thao.***

Triển khai thực hiện “*Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*” và Quyết định số 1174/QĐ-BVHTTDL, ngày 05/4/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình phối hợp chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện “*Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*”; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “*Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*” trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, 12/12 huyện, thành phố ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương; đồng thời, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp tham mưu triển khai Chiến lược; qua đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động hướng dẫn và phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan triển khai thực hiện Chiến lược đảm bảo các nội dung theo yêu cầu.

Năm 2020, tỉnh tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020. Đánh giá kết quả qua 10 năm triển khai thực hiện cho thấy Chiến lược được ban hành đã tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước các cấp có cơ sở để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phát triển sự nghiệp TDTT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cơ bản đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng tập luyện TDTT của các tầng lớp nhân dân; được các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ thể thao đồng tình, tích cực hưởng ứng và tuân thủ. Tỉnh đã cụ thể hóa và ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình để chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TDTT:

Các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã có nhiều giải pháp chỉ đạo công tác phát triển TDTT ở địa phương, đặc biệt là các giải pháp nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp TDTT, nhiều địa phương đưa chỉ tiêu phát triển sự nghiệp TDTT thành một trong những chỉ tiêu thi đua hằng năm.

Nhận thức của các tầng lớp nhân dân đối với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của TDTT đối với rèn luyện thân thể, đảm bảo sức khỏe ngày càng được nâng cao, việc tham gia tập luyện TDTT thường xuyên dần trở thành ý thức tự giác và là nhu cầu của nhân dân. Phong trào “*Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” và thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” giai đoạn 2012 - 2020 gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục được mở rộng, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở cơ sở.

Phong trào TDTT quần chúng ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, không chỉ ở trung tâm các huyện, thành phố mà còn ở cả vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBDTTS với nhiều đối tượng tham gia, nội dung hoạt động ngày càng phong phú, đa dạng với các bộ môn như: cầu lông, bóng bàn, bóng đá, bóng chuyền, bóng chuyền hơi, thể dục thể hình, thể dục dưỡng sinh, aerobic và các môn võ thuật....; hoạt động TDTT của người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó

khẩn được quan tâm hơn. Công tác tổ chức các phong trào TDTT, giáo dục thể chất trong trường học, hoạt động TDTT trong lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có nhiều chuyển biến tích cực và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Thể thao thành tích cao ngày càng được cải thiện về thành tích và số lượng huy chương tại các giải quốc gia, quốc tế, khu vực, số lượng vận động viên đạt đẳng cấp cao và được tham gia đội tuyển quốc gia ngày càng tăng.

Bên cạnh việc phát triển các môn thể thao truyền thống, tỉnh tập trung phát triển các hoạt động thể thao giải trí và thể thao mạo hiểm (*xe đạp địa hình, ô tô địa hình, chạy bộ địa hình...*) phù hợp với khí hậu, địa hình của tỉnh, thu hút nhiều đối tượng trong và ngoài tỉnh tham gia tập luyện và thi đấu, gắn kết giữa hoạt động thể thao với du lịch, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Cơ sở vật chất, thiết chế thể thao thường xuyên được cải thiện, nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới, đến nay có 12/12 huyện, thành phố đã quy hoạch đất dành cho thể thao. Tăng cường xã hội hóa các nguồn lực đầu tư cho công trình TDTT gắn với các hoạt động khai thác dịch vụ, du lịch chất lượng cao; thu hút và tổ chức tốt các sự kiện thể thao trong nước và quốc tế; đa dạng hóa, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ thể thao đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Có thể nói, với việc triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã tạo điều kiện cho sự nghiệp TDTT phát triển, góp phần phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao thể lực, tầm vóc, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho nhân dân, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

### **2.3. *Đổi mới giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; phát triển thể dục thể thao quần chúng, trong lực lượng vũ trang.***

#### **2.3.1. *Đổi mới giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường***

Việc đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục thể chất, gắn giáo dục thể chất với giáo dục đạo đức, rèn luyện ý chí, giáo dục quốc phòng, giáo dục sức khỏe và kỹ năng sống của học sinh, sinh viên: Ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện theo giai đoạn, chương trình môn học giáo dục thể chất bảo đảm cân đối, thống nhất, linh hoạt, có tính kế thừa và phát triển giữa các cấp học; cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng cho học sinh; hình thành và duy trì thói quen tập luyện TDTT thường xuyên, gắn với giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh, rèn luyện ý chí, phẩm chất phù hợp với đặc điểm thể chất, tâm sinh lý, lứa tuổi và điều kiện cụ thể của học sinh.

Hoàn thiện chương trình môn học giáo dục thể chất trong cơ sở giáo dục, bảo đảm hài hòa giữa kiến thức cơ bản và nội dung tự chọn, khuyến khích các môn thể thao truyền thống như võ cổ truyền, trò chơi dân gian, đáp ứng nhu cầu đa dạng và tạo động lực cho học sinh tự rèn luyện thân thể.

Tổ chức hoạt động TDTT cho học sinh dưới nhiều hình thức đa dạng, tích hợp nhiều hoạt động, nhằm tạo cho học sinh hứng thú tham gia; tổ chức nhiều hoạt động vận động, tập luyện và thi đấu TDTT phù hợp, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh, sinh viên; đưa việc tổ chức tập thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ thành hoạt động bắt buộc trong nội dung giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Công tác thành lập và hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trường học, thực hiện chương trình phổ cập dạy và học bơi đối với học sinh phổ thông: Tổ chức các hoạt động thi đấu TDTT có quy mô từ cấp tiểu học trở lên, như: Karate, vovinam, taekwondo, cờ vua, aerobic, võ cổ truyền... tạo phong trào sôi nổi trong trường học. Hiện nay, hình thức tổ chức và nội dung tập luyện TDTT cho học sinh ở các đơn vị trên địa bàn tỉnh ngày càng phong phú, đa dạng. Trong đó, sinh hoạt dưới hình thức câu lạc bộ, như: võ thuật, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, cờ vua... đang ngày càng phát triển mạnh. Đặc biệt, một số môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian cũng được đưa vào lồng ghép với phong trào thi đua “*trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Tính đến nay, có khoảng trên 300 CLB thể thao tại các trường học trên địa bàn toàn tỉnh

Công tác phát triển các trường, lớp năng khiếu thể thao nhằm phát hiện, đào tạo tài năng thể thao: Củng cố, phát triển hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, vùng, miền, trong đó tập trung vào hệ thống trường học; các giải thi đấu thể thao, các đại hội thể thao, hội thi, ngày hội thể thao kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh, sinh viên, đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo những học sinh có năng khiếu thể thao bổ sung cho lực lượng vận động viên của tỉnh.

Việc bồi dưỡng, phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên thể dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên TDTT trường học được quan tâm. Hàng năm, Ngành Giáo dục và Đào tạo thường xuyên cử giáo viên giáo dục thể chất tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về TDTT, tập huấn về bơi và phòng, chống đuối nước... do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch địa phương tổ chức, nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên TDTT trường học.

Công tác đầu tư xây dựng, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục thể chất trong nhà trường và việc sử dụng các công trình thể thao phục vụ hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh, sinh viên với 100% trường học có sân chơi, phục vụ cho môn giáo dục thể chất, 80% trường học có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, tập luyện và thi đấu TDTT. Việc phát triển phong trào TDTT và nâng cao chất lượng giờ học thể dục chính khóa cũng như ngoại khóa phụ thuộc rất nhiều vào tình hình cơ sở vật chất sân bãi, trang thiết bị; vì vậy, tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các trường học đầu tư nâng cấp sân bãi, mua sắm trang thiết bị; các trường đã chủ động rà soát, kiểm kê lại số lượng trang thiết bị để có kế hoạch tự mua sắm trang bị dụng cụ TDTT, phục vụ cho giảng dạy và học tập môn thể dục trong nhà trường.

### ***2.3.2. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng***

Đa dạng các loại hình tổ chức tập luyện TDTT, phát triển các câu lạc bộ TDTT cấp cơ sở, dịch vụ tập luyện TDTT; công tác đào tạo và xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT cơ sở; công tác bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động TDTT:

Hàng năm, Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” được xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Phong trào TDTT quần chúng không ngừng được phát triển; đến nay, số người



tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt 35,2% (tăng 14% so với năm 2011), số gia đình thể thao đạt 28,3% (tăng 15,8% so với năm 2011); nhiều loại hình thể thao được phát triển như: cầu lạc bộ, liên đoàn, hội, chi hội thể thao từ tỉnh đến cơ sở<sup>(8)</sup>.

Việc lồng ghép phát triển thể thao giải trí, kinh doanh dịch vụ thể thao gắn với hoạt động văn hóa, du lịch được tỉnh quan tâm, triển khai thực hiện và thu được những kết quả khả quan. Bên cạnh việc phát triển các môn thể thao truyền thống, tỉnh Lâm Đồng tập trung phát triển các hoạt động thể thao giải trí và thể thao mạo hiểm (*xe đạp địa hình, ô tô địa hình, các giải chạy bộ địa hình...*) phù hợp với khí hậu, địa hình của tỉnh, thu hút nhiều đối tượng trong và ngoài tỉnh tham gia tập luyện và thi đấu, gắn kết giữa hoạt động thể thao với du lịch, góp phần phát triển kinh tế địa phương<sup>(9)</sup>. Thông qua các hoạt động thể thao này, thực hiện tốt mô hình kết hợp giữa phát triển thể thao và du lịch; tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, giới thiệu con người và cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp Đà Lạt - Lâm Đồng với bạn bè trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Nhằm nâng cao kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), cộng tác viên làm công tác TDTT từ tỉnh đến cơ sở, từ năm 2010 đến nay tỉnh đã mở hơn 40 lớp tập huấn với các nội dung: bồi dưỡng nghiệp vụ TDTT; bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em; triển khai dạy võ cổ truyền trong các trường phổ thông; phòng, chống “doping” trong thể thao; bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian... thu hút hơn 5.000 học viên tham gia, trong đó có 12 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cộng tác viên TDTT cấp xã và thôn, tổ dân phố.

Ngoài những môn thể thao hiện đại, Lâm Đồng còn chú trọng bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc<sup>(10)</sup>; các giải võ cổ truyền thường xuyên được tổ chức ở cấp tỉnh và cấp huyện; đoàn VĐV Võ cổ truyền tỉnh thường xuyên đạt giải cao tại các giải quốc gia và quốc tế. Hàng năm, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức “Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số” đưa các môn thể thao dân tộc và trò chơi dân gian vào ngày hội. Nhiều địa phương đã tổ chức định kỳ hàng năm các hoạt động thể thao đặc thù phù hợp với truyền thống và lợi thế tự nhiên như: Đua ghe ở huyện Đạ Tẻh, đua ngựa không yên ở huyện Lạc Dương, liên hoan Lân - Sư - Rồng ở thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương... tạo không khí vui tươi sôi nổi, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

Quan tâm, phát triển phong trào TDTT trong các đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, công chức, viên chức và người lao động:

<sup>8</sup> Toàn tỉnh có 12 liên đoàn, 4 hội thể thao cấp tỉnh, 45 hội, chi hội thể thao và 1.215 câu lạc bộ TDTT cơ sở.

<sup>9</sup> Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các doanh nghiệp đã tổ chức 10 giải chạy bộ địa hình, 05 giải xe đạp địa hình, 02 giải ô tô địa hình... thu hút gần 20 ngàn VĐV tham gia. Ngoài ra, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Tổng cục Thể dục thể thao, các liên đoàn thể thao quốc gia đăng cai và phối hợp tổ chức hơn 50 hoạt động thể thao quốc gia và khu vực tại Lâm Đồng.

<sup>10</sup> Năm 2017, 2018 Lâm Đồng tổ chức lớp tập huấn bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian trên địa bàn toàn tỉnh cho đối tượng là già làng, trưởng thôn, bí thư đoàn thanh niên tại các xã có nhiều đồng bào DTTS sinh sống, với các môn: Kéo co, bắn nỏ, bắn ná, đẩy gậy, chạy cà kheo, gùi lúa, múa sạp, xâu chuỗi hạt cườm, thu hút gần 800 học viên tham gia ... Bên cạnh đó, Lâm Đồng hàng năm thường xuyên mở các lớp tập huấn triển khai dạy võ cổ truyền trong các trường phổ thông thu hút gần 1.200 học tham gia.

Hoạt động TDTT cho người khuyết tật: hàng năm, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Hội người khuyết tật tỉnh ký kết tổ chức giải thể thao người khuyết tật với các môn: Xe lăn, xe lắc, cờ tướng và điền kinh thu hút khoảng 200 VĐV/năm; qua đó, tuyển chọn đoàn VĐV tham gia giải thể thao người khuyết tật toàn quốc. Các huyện, thành phố tùy theo điều kiện thực tế, tổ chức tốt các giải thể thao người khuyết tật tại địa phương. Thông qua các giải thể thao tạo được sân chơi lành mạnh dành cho người khuyết tật, giúp cho người khuyết tật hòa mình vào cuộc sống cộng đồng, tự tin thể hiện khả năng và bản lĩnh của mình, từ đó góp phần chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Hoạt động TDTT cho người cao tuổi: Tỉnh thường xuyên tổ chức các giải thể thao dành riêng cho đối tượng là người cao tuổi như: bóng bàn trung cao tuổi, quần vợt trung cao tuổi, cầu lông trung cao tuổi, thể dục dưỡng sinh; định kỳ 2 năm/lần, tổ chức Hội thao người cao tuổi tỉnh, qua đó tạo sân chơi bổ ích, không khí vui tươi, phấn khởi giúp người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Lâm Đồng là tỉnh đầu tiên trong cả nước thành lập Liên đoàn TDTT người cao tuổi (năm 2018) và hoạt động ngày càng hiệu quả.

Bên cạnh đó, các ngành của tỉnh thường xuyên duy trì triển khai tổ chức các hội thao ngành, các hoạt động TDTT cho đối tượng CBCCVN, người lao động.. Mỗi năm, toàn tỉnh tổ chức hơn 1.000 giải từ cấp tỉnh đến cơ sở với 25 môn thể thao, thu hút trên 100.000 VĐV tham dự của hầu hết các đối tượng trong xã hội, trong đó có các giải dành riêng cho đối tượng VĐV là thanh thiếu niên, nhi đồng, thanh niên DTTS, người cao tuổi, người khuyết tật... đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu của nhân dân. Định kỳ hàng năm, phát động thực hiện “*Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân*” gắn với nhiều hoạt động TDTT quần chúng, phát động tháng bơi an toàn và phòng, chống đuối nước cho trẻ em...

### ***2.3.3. Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT trong lực lượng vũ trang***

Các đơn vị lực lượng vũ trang thường xuyên quan tâm công tác phát triển TDTT, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo điều kiện cho cán bộ chiến sĩ tham gia tập luyện, thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao, hội thao trong lực lượng vũ trang. Hàng năm, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với lực lượng công an và quân đội xây dựng, ký kết chương trình phối hợp tổ chức hoạt động TDTT, rèn luyện thân thể và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Các đơn vị trực thuộc, địa phương đều có kế hoạch tổ chức các hoạt động TDTT trong lực lượng vũ trang để cán bộ, chiến sĩ có điều kiện tập luyện thể thao, rèn luyện thể lực với chủ đề “*Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết và cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” trong toàn lực lượng. Từ đó nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ; góp phần xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tích cực phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

### ***2.4. Công tác quy hoạch đất, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện thể dục, thể thao của nhân dân.***

Việc triển khai quy hoạch, bố trí đất và xây dựng công trình TDTT; củng cố, tăng cường hệ thống thiết chế về TDTT phục vụ hoạt động TDTT quần chúng

được quan tâm thực hiện. Trong quy hoạch sử dụng đất, các địa phương đã quy hoạch đất xây dựng các công trình thể thao, đến nay có 12/12 huyện, thành phố đã quy hoạch đất giành cho TDTT. Ngoài ra, các địa phương, đơn vị còn đầu tư nâng cấp cơ sở, vật chất để phục vụ tổ chức các hoạt động TDTT và các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh đến nay cơ bản hoàn thành hạ tầng và triển khai xây dựng sân vận động 20.000 chỗ dự kiến hoàn thành năm 2021. Bên cạnh đó, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh đang quản lý, sử dụng 01 khu liên hợp thể thao (*gồm: 01 nhà thi đấu đa năng 800 chỗ, 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo giành cho 11 người*).

- Cấp huyện: có 12 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao của 12 huyện, thành phố với 09 nhà thi đấu đa năng, 05 sân vận động có khán đài và 121 sân vận động dành cho các hoạt động thể thao, văn hóa.

- Cấp xã: 139/142 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (*chiếm tỷ lệ 94,55%*); 1.321/1.541 Khu dân cư có Nhà Văn hóa - Khu thể thao (*chiếm 85,7%*).

Đối với việc đầu tư, xây dựng các thiết chế TDTT từ cấp tỉnh đến cấp thôn: trong những năm gần đây, nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh vận động mua sắm, lắp đặt các dụng cụ tập luyện TDTT tại các công viên, quảng trường, khu thể thao công cộng..., góp phần vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa trang thiết bị nhằm phục vụ nhu cầu tập luyện TDTT của người dân. Việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông đô thị cũng góp phần thúc đẩy phát triển một số hoạt động TDTT công cộng (như: đi bộ, chạy bộ, xe đạp...).

## ***2.5. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ; đào tạo và sử dụng tài năng thể thao***

Thực hiện tốt việc hỗ trợ, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ vào hoạt động TDTT và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, công nghệ TDTT. Trên tinh thần Chỉ thị số 285/CT-BVHTTDL, ngày 29/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tăng cường các hoạt động khoa học - công nghệ và môi trường trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; Quyết định số 4227/QĐ-BVHTTDL, ngày 29/11/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2013 - 2020, tầm nhìn đến 2030, việc phát triển TDTT gắn với các hoạt động văn hóa và du lịch, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, đào tạo huấn luyện VĐV và những người tham gia hoạt động TDTT được quan tâm chú trọng. Trên cơ sở đó, tỉnh Lâm Đồng chủ động trong công tác nghiên cứu, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào việc xây dựng kế hoạch, tuyển chọn vận động viên, áp dụng các bài tập khoa học tiên tiến, bốc thăm xếp lịch thi đấu, tổng hợp thành tích trong thi đấu các giải thể thao, tập luyện, nâng cao thể lực... Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu các đề tài khoa học trên lĩnh vực này được tỉnh quan tâm; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công

nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai 03 đề tài nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực liên quan đến TDTT<sup>(11)</sup>.

Trong việc nâng cao hiệu quả đào tạo tài năng thể thao: Chú trọng xây dựng, đào tạo và phát triển lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao nói chung và các môn thể thao trọng điểm. Từ năm 2010 đến nay, việc huy động các nguồn lực để đầu tư, tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện VĐV, HLV, hệ thống đào tạo tài năng thể thao của tỉnh được quan tâm. Thực hiện quy hoạch đào tạo lực lượng cán bộ quản lý, HLV, VĐV, trọng tài, bác sĩ thể thao, thường xuyên tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cao do Liên đoàn thể thao quốc gia hoặc Tổng cục TDTT tổ chức, đáp ứng nhu cầu đào tạo, huấn luyện, chất lượng cao dần theo hướng chuyên nghiệp. Nắm bắt được lợi thế về khí hậu, đặc trưng vùng miền, tỉnh quan tâm đầu tư có trọng điểm các môn thể thao phù hợp với điều kiện tự nhiên và thể trạng con người của tỉnh, phát huy được hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện khai thác triệt để các môn thể thao thể mạnh, từng bước đào tạo tài năng thể thao, dần hướng đến thể thao chuyên nghiệp<sup>(12)</sup>.

Việc giáo dục văn hóa, chính trị tư tưởng, đạo đức, tác phong cho huấn luyện viên, vận động viên, hạn chế tiêu cực, bạo lực trong thi đấu thể thao được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm gắn với *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và cuộc vận động *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*. Các phương pháp giáo dục, huấn luyện phù hợp với đặc thù từng môn thể thao, với lứa tuổi và tâm sinh lý của VĐV. Ngoài việc học văn hóa và các giờ huấn luyện, các VĐV còn được tham gia các buổi sinh hoạt do Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Lâm Đồng tổ chức nhằm kết nối giữa cha mẹ, nhà trường, Trung tâm và xã hội. Bên cạnh đó, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động phối hợp với Trung tâm Doping và Y học thể thao - Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức tập huấn tuyên truyền phòng, chống doping trong thể thao cho lực lượng HLV, VĐV các đội tuyển và năng khiếu; CBVC Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Lâm Đồng. Các VĐV luôn được đánh giá cao về ý thức, tư tưởng, đạo đức, chuyên môn khi tham gia các giải thi đấu thể thao trong hệ thống quốc gia.

---

<sup>11</sup>Đề tài “Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm du lịch thể thao trên địa bàn tỉnh” đã đánh giá thực trạng và các điều kiện tiềm năng để phát triển loại hình du lịch thể thao; nghiên cứu xây dựng và ứng dụng thử nghiệm mô hình sản phẩm du lịch thể thao và dự báo, định hướng, quy hoạch và các giải pháp phát triển làm cơ sở để cho cơ quan quản lý liên quan xây dựng và hoạch định các chính sách về du lịch thể thao tỉnh. Đề tài “Xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng” đã xây dựng mô hình đua ngựa không yên tại thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, kết hợp khám phá, trải nghiệm các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc K’Ho trên cao nguyên Langbiang góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân tộc K’Ho. Đề tài “Nghiên cứu về giải pháp phát triển hoạt động thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh” với mục tiêu đánh giá tiềm năng, thực trạng hoạt động thể dục thể thao quần chúng, xây dựng hệ thống giải pháp phát triển thể dục thể thao quần chúng và xây dựng được 02 mô hình thể dục thể thao quần chúng phù hợp với điều kiện tỉnh Lâm Đồng. Hiện nay, đề tài đang tiếp tục triển khai thực hiện.

<sup>12</sup>Hàng năm, duy trì tập trung đào tạo từ 170 - 190 VĐV của 13 môn thể thao, nhiều VĐV viên trẻ có triển vọng được Lâm Đồng cử đi đào tạo tại các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia như: môn cử tạ (tập huấn ở Bắc Ninh), môn Điền kinh, Cầu lông (tập huấn tại Đà Nẵng) với 28 HLV (trong đó có 04 HLV chính) có trình độ chuyên môn, được đào tạo chuyên sâu đáp ứng được công tác huấn luyện và đào tạo.

Các môn được đầu tư trọng điểm như: Cầu lông, cử tạ, võ cổ truyền, cờ vua, bóng bàn... trong những năm qua Lâm Đồng đã đào tạo được một số VĐV thể thao đỉnh cao như: Cao Sang (môn cờ vua), Đặng Văn Hợp, Lê Thị Tuyết Vân (môn võ cổ truyền), Nguyễn Đình Hoàng, Trần Đình Mạnh (môn cầu lông), Đỗ Nguyễn Uyên Nhi (môn bóng bàn), K’Brum (môn cử tạ)...

## **2.6. Công tác tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, nâng cao thành tích thể thao**

Tỉnh thường xuyên cử cán bộ, trọng tài, huấn luyện viên tham gia các lớp tập huấn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Tổng cục thể dục thể thao tổ chức để nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao. Hàng năm, tỉnh tổ chức từ 10 - 15 giải thể thao thành tích cao cấp tỉnh và đăng cai tổ chức 7- 9 giải thể thao quốc gia, khu vực. Công tác nâng cao thành tích thể thao được quan tâm, chú trọng; được xem là một trong những chỉ tiêu quan trọng của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Hàng năm, tỉnh tham gia từ 50 - 55 giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế, gồm 10 - 15 môn với hơn 500 vận động viên tham gia; số huy chương đạt được tại các giải quốc gia, quốc tế và khu vực năm sau cao hơn năm trước, luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Trong những năm qua, cùng với toàn cầu hóa và tiến trình hội nhập quốc tế, tỉnh tăng cường việc thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thể dục, thể thao và đạt được một số kết quả nhất định (đặc biệt tổ chức một số hoạt động như: giải quần vợt quốc tế Davis Cup vòng 2 nhóm II Châu Á- Thái Bình Dương, giải vô địch Golf nữ Châu Á; phối hợp đăng cai tổ chức giải đua xe đạp nữ quốc tế Bình Dương mở rộng, giải xe đạp cúp Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh các chặng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; giải xe đạp địa hình toàn quốc mở rộng Dalat Victory Challenge và giải siêu Marathon quốc tế Dalat Ultra Trail...).

Bên cạnh đó, tỉnh đã cử nhiều đoàn vận động viên tham gia các giải thể thao quốc tế và đạt được nhiều huy chương các loại (giải cờ vua trẻ Đông Nam Á, giải cờ vua trẻ Châu Á và giải võ thuật cổ truyền quốc tế...).

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Có thể nói, Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành đã tạo điều kiện cho cấp ủy đảng, chính quyền các cấp có cơ sở để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phát triển sự nghiệp TDTT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cơ bản đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng tập luyện TDTT của các tầng lớp nhân dân; được các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ thể thao đồng tình, tích cực hưởng ứng và tuân thủ. Nhận thức của các tầng lớp nhân dân đối với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của TDTT đối với sức khỏe ngày càng được nâng cao, việc tham gia tập luyện TDTT thường xuyên dần trở thành ý thức tự giác và là nhu cầu của đại đa số nhân dân trong tỉnh.

Phong trào “*Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” và thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục được mở rộng, thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở cơ sở. Các phong trào TDTT ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, không chỉ ở trung tâm các huyện, thành phố mà còn ở cả vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBDTTS với nhiều đối tượng tham gia, nội dung hoạt động ngày càng phong phú, đa dạng với nhiều bộ môn; hoạt động TDTT của người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm

hơn; công tác tổ chức các phong trào TDTT, giáo dục thể chất trong trường học, hoạt động TDTT trong lực lượng vũ trang, CCVC và người lao động có nhiều chuyển biến tích cực và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Thể thao thành tích cao ngày càng được cải thiện về chất lượng thành tích và số lượng huy chương tại các giải quốc gia, quốc tế và khu vực, số lượng VĐV đạt đẳng cấp cao và được tham gia đội tuyển quốc gia ngày càng tăng.

Cơ sở vật chất, thiết chế thể thao thường xuyên được cải thiện, nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới. Công tác xã hội hóa các nguồn lực đầu tư cho công trình TDTT gắn với các hoạt động khai thác dịch vụ, du lịch chất lượng cao được tăng cường. Việc đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân tập luyện được quan tâm đúng mức, tạo nên phong trào TDTT rộng lớn trong nhân dân; góp phần tích cực vào tiêu chí xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, có đủ sức khỏe để lao động, học tập, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; phát triển toàn diện sự nghiệp TDTT của tỉnh nhà.

## **2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế, yếu kém**

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa nhận thức và quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, nhiệm vụ phát triển TDTT. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW được quan tâm, tuy nhiên công tác kiểm tra chuyên đề về kết quả triển khai Nghị quyết chưa được tiến hành.

- Công tác quy hoạch quỹ đất, đầu tư kinh phí xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao tuy đã được quan tâm, đầu tư xây dựng nhưng tại một số địa phương ở vùng sâu vùng xa cơ sở vật chất vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tập luyện TDTT của người dân.

- TDTT quần chúng tuy đã có bước phát triển nhưng chưa đồng đều, một số vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng kinh tế khó khăn, phong trào TDTT phát triển còn chậm. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động TDTT ở một số địa phương chưa đa dạng, chưa khai thác được thế mạnh các môn thể thao dân tộc truyền thống của địa phương.

- Đội ngũ làm công tác TDTT ở cấp huyện, xã còn thiếu; đa số các xã, phường, thị trấn công chức văn hóa kiêm nhiệm phụ trách công tác TDTT nên trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển TDTT ngày càng cao, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc tập luyện và thi đấu từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với công nghệ hiện đại. Công tác xã hội hóa TDTT còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ và đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ tập luyện và thi đấu, đặc biệt đối với hoạt động tài trợ và kinh doanh dịch vụ thể thao chuyên nghiệp, chưa thành lập được các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

- Một số liên đoàn, hội thể thao cấp tỉnh chưa thật sự năng động, chưa phát huy được vai trò trong công tác chuyên môn; hoạt động chưa thường xuyên, công tác vận động xã hội hóa còn nhiều hạn chế. Các hoạt động thể thao thành tích cao được quan tâm, mặc dù số lượng huy chương đạt được tại các giải thể thao khu

vực, quốc gia, quốc tế tăng dần theo từng năm nhưng chất lượng huy chương chưa cao, chủ yếu ở các giải trẻ, câu lạc bộ; thiếu huấn luyện viên giỏi, cơ chế chính sách đầu tư cho đào tạo tài năng thể thao chưa đáp ứng yêu cầu; việc ứng dụng khoa học công nghệ y học TDTT vào công tác đào tạo, huấn luyện còn hạn chế, chưa tạo được đột phá trong phát triển thể thao thành tích cao.

- Hoạt động ngoại khóa ở một số trường học còn ít; thiếu giáo viên chuyên trách ở cấp tiểu học; môn giáo dục thể chất ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức. Hệ thống cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện ngày càng cao của học sinh, sinh viên. Việc triển khai thực hiện Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em còn hạn chế vì số lượng bể bơi tại các trường học nói riêng và trên địa bàn một số địa phương còn rất ít.

## **2.2. Nguyên nhân**

### **2.2.1. Nguyên nhân kết quả đạt được**

- Sự lãnh chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với phát triển sự nghiệp TDTT; quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, nhiệm vụ phát triển TDTT, coi phát triển TDTT là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, toàn xã hội. Đây là tiền đề để các ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt và có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết 08-NQ/TW.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đã chủ động, tích cực và có sự phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai Nghị quyết 08-NQ/TW theo các nhiệm vụ đã được phân công, đặc biệt là công tác tuyên truyền phát triển sự nghiệp TDTT tại địa phương, đơn vị. Qua đó, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội về lợi ích, vai trò của TDTT trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực nhân dân, góp phần đào tạo con người phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

- Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT được quan tâm thực hiện, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư và sử dụng hiệu quả các công trình thể dục thể thao, tài trợ nhiều giải thể thao, hội thi thể thao... qua đó góp phần mở rộng, đa dạng các loại hình TDTT quần chúng, đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của mọi tầng lớp trong xã hội.

### **2.2.2. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại**

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia tập luyện TDTT chưa được duy trì thường xuyên ở một số địa phương dẫn đến phong trào TDTT quần chúng phát triển chưa đồng đều; vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn về kinh tế, nên các hoạt động TDTT chưa thực sự được quan tâm phát triển; chưa đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa để hỗ trợ cho hoạt động TDTT quần chúng tại địa phương.

- Đội ngũ cán bộ TDTT cơ sở còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và thường xuyên thay đổi; lực lượng hướng dẫn viên, cộng tác viên làm công tác phát triển TDTT ở cơ sở còn thiếu, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong quản lý, nghiên cứu khoa học, y học thể thao, phục vụ tuyển chọn, đào tạo, huấn

luyện, chữa trị phục hồi chức năng và đảm bảo dinh dưỡng cho vận động viên còn nhiều hạn chế. Điều kiện về cơ sở vật chất cho tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao của một số môn còn gặp nhiều khó khăn, làm ảnh hưởng không nhỏ đến thành tích chung của thể thao tỉnh nhà.

- Một số liên đoàn, hội thể thao cấp tỉnh hoạt động chưa tích cực, công tác kiện toàn nhân sự chủ chốt chậm...việc tham gia của một số liên đoàn, hội thể thao vào các hoạt động TDTT chung của tỉnh còn hạn chế.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

- Một là, thường xuyên chú trọng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí phát triển sự nghiệp TDTT trong việc nâng cao thể chất toàn diện, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đồng thời nâng cao đời sống văn hóa tinh thần để từ đó tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với sự nghiệp phát triển TDTT.

- Hai là, sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong việc tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, đề án, chương trình hành động về TDTT phù hợp với từng giai đoạn.

- Ba là, việc tăng cường kiểm tra, đánh giá sơ, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết là hết sức quan trọng, nhằm nhân rộng các điển hình tiên tiến về công tác TDTT, nắm bắt kịp thời những điểm mạnh, hạn chế, yếu kém, những việc làm được và chưa làm được để đề ra các nội dung, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

- Bốn là, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp nhằm nâng cao khả năng thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động TDTT, phát huy nguồn lực và khả năng sáng tạo trong nhân dân; đầu tư kinh phí, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ làm công tác TDTT, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích cao.

- Năm là, thường xuyên tổ chức các hoạt động TDTT, kiên trì vận động, hướng dẫn người dân tham gia rèn luyện TDTT để tăng cường sức khỏe, phục vụ lao động và học tập, khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Sáu là, tăng cường công tác đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong quản lý, nghiên cứu khoa học, y học thể thao, phục vụ tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, chữa trị phục hồi chức năng và đảm bảo dinh dưỡng cho vận động viên nhằm nâng cao thành tích chung của thể thao tỉnh nhà.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG**

Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, Chương trình hành động 28-CTr/TU, ngày 03/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh; đẩy mạnh phong trào TDTT quần chúng, góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc người dân trong tỉnh; phát



huy các môn thể thao thể mạnh của tỉnh; nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao; từng bước khẳng định vị thế trên toàn quốc; thu hút và tổ chức tốt các sự kiện thể thao trong nước và quốc tế.

Từng bước hoàn thiện về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TDTT theo hướng hiện đại. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ lĩnh vực TDTT trên địa bàn tỉnh, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác TDTT tại cơ sở.

Các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể thường xuyên quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, quan điểm của Đảng về đẩy mạnh và phát triển toàn diện thể dục, thể thao; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên lĩnh vực TDTT ở các cấp; tạo điều kiện thuận lợi trong việc thành lập các liên đoàn, hội thể thao, đặc biệt là các bộ môn có thể mạnh của địa phương.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp tham gia tích cực của các sở, ban, ngành, đoàn thể đối với sự nghiệp phát triển TDTT. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 08-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức về phát triển thể dục, thể thao trong các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, tạo sự đồng thuận, thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển thể dục, thể thao đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030; Chiến lược phát triển bóng đá tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020 - 2030. Gắn kết, lồng ghép việc chỉ đạo, tổ chức phong trào luyện tập thể dục, thể thao với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; cùng với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...

3. Ban hành các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch hoạt động về TDTT. Tiếp tục tuyên truyền, vận động các cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tài trợ tổ chức các hoạt động TDTT. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội nhằm thu hút đông đảo quần chúng tham gia vào các hoạt động TDTT.

4. Duy trì, phát triển phong trào TDTT quần chúng, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn quần chúng tập luyện, tham gia các giải thể thao, đặc biệt chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng hệ thống các giải thể thao quần chúng, từ cấp tỉnh đến cơ sở, làm cơ sở để tuyển chọn, bổ sung lực lượng VĐV vào tuyển năng khiếu của tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao; tập trung đào tạo, huấn luyện đối với các đội tuyển tỉnh và tuyển trẻ của các môn thể mạnh, tham gia thi đấu các giải thể thao toàn quốc, khu vực, quốc tế. Đăng cai một số giải khu vực, quốc gia, quốc tế để xây dựng phong trào và nâng cao thành tích thể thao. Đầu tư có trọng điểm những môn thể thao thể mạnh của tỉnh.

6. Phát triển các môn thể thao giải trí và thể thao mạo hiểm, đa dạng các sản phẩm thể thao, gắn kết giữa hoạt động thể thao với du lịch, góp phần phát triển

kinh tế địa phương. Thu hút và tổ chức các sự kiện thể thao trong nước và quốc tế. Tiếp tục củng cố kiện toàn và phát triển các liên đoàn, hội thể thao cấp tỉnh, hoạt động có hiệu quả; triển khai hiệu quả chương trình đưa môn võ cổ truyền vào trường học.

7. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ lĩnh vực TDTT trên địa bàn tỉnh. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ làm công tác TDTT, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

8. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các trang thiết bị tập luyện và thi đấu các môn thể thao. Đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng hiệu quả Khu Văn hóa - Thể thao tỉnh.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế trong thể thao, áp dụng thành tựu khoa học công nghệ trong công tác đào tạo, huấn luyện và thi đấu.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Trung ương quan tâm việc tiếp tục tăng cường xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong việc quản lý, hướng dẫn đối với các hoạt động TDTT, đặc biệt là các môn thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm và các cơ chế chính sách đáp ứng nhu cầu phát triển hiện nay.

2. Tiếp tục xây dựng và ban hành “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam” và có những cơ chế chính sách phù hợp trong những năm tiếp theo.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy+XH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG**

\*

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

**PHỤ LỤC 01**

**Tổng hợp số lượng văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện  
Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính trị**

*(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

*DVT: Số văn bản*

Loại văn bản	TT	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		
		Tỉnh ủy	Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Huyện ủy	Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Đảng ủy	Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân
Nghị quyết	1									
Chỉ thị	2									
Chương trình hành động	3	01								
Hướng dẫn	4	01								
Kế hoạch	5			01	12		24	142		284
Quyết định	6			02						
Các văn bản khác (nếu có)	7									
<b>Tổng số</b>		<b>02</b>		<b>03</b>	<b>12</b>		<b>24</b>	<b>142</b>		<b>284</b>

**PHỤ LỤC 02****Tổng hợp ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp TDTT giai đoạn 2010 - 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

*DVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu  Năm	Ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp thể dục, thể thao								
		Trong đó:								
		Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương			Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước		
		Tổng số	Chi thường xuyên (nếu có)	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có)	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản
1	2010				40.958	25.838	15.120	508	508	
2	2011	6.360		6.360	36.185	27.475	8.710	30.550	550	30.000
3	2012				31.718	24.197	7.521	540	540	
4	2013				38.778	30.278	8.500	3.070	570	2.500
5	2014				44.541	26.041	18.500	675	600	75
6	2015				39.095	26.835	12.260	580	580	
7	2016				36.550	26.191	11.359	796	796	
8	2017				43.814	28.289	15.525	800	800	
9	2018				49.171	26.114	23.057	3.750	3.750	
10	2019				40.062	28.003	12.059	6.400	6.400	
11	2020 (ước đạt)				41.940	32.890	8.050	7.300	7.300	

## PHỤ LỤC 03

**Tổng hợp chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao quần chúng giai đoạn 2010 - 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

ĐVT: %

T T	Chỉ tiêu  Năm	Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm (tỷ lệ % dân số)		Số gia đình luyện tập thể dục thể thao (%)		Ghi chú
		Toàn tỉnh	Đồng bào dân tộc và miền núi	Toàn tỉnh	Đồng bào dân tộc và miền núi	
1	2010	20,40	4	11	0,5	
2	2011	21,20	4,3	12,5	1	
3	2012	22,5	5	13,2	1,1	
4	2013	23,5	5,3	13,8	1,4	
5	2014	23,95	5,7	14,04	1,8	
6	2015	25,06	6	15,38	2	
7	2016	25,2	6,4	16	2,3	
8	2017	28	7	19	2,5	
9	2018	32	8	25	2,75	
10	2019	35,2	9,7	28	3	
11	2020 (ước đạt)	35	9	28	3,1	

**PHỤ LỤC 04****Tổng hợp công trình thể thao giai đoạn 2010 - 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

*ĐVT: Số công trình*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu Năm</b>	<b>Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng</b>	<b>Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn</b>	<b>Bể bơi 50m</b>	<b>Bể bơi 25m</b>	<b>Các loại bể bơi khác</b>	<b>Sân vận động có khán đài</b>	<b>Sân vận động không có khán đài</b>	<b>Sân bóng đá mini</b>	<b>Sân bóng chuyên</b>	<b>Sân bóng rổ</b>	<b>Sân cầu lông</b>	<b>Sân quần vợt</b>	<b>Các loại dân tập luyện thi đấu thể thao khác</b>
1	2010	02	03	01	02	04	01	98	11	106	30	87	29	195
2	2011	02	05	01	02	05	01	101	24	115	30	87	31	205
3	2012	03	05	01	02	05	02	103	31	127	42	91	43	223
4	2013	04	07	01	02	07	02	105	52	147	44	95	45	232
5	2014	05	09	01	03	07	03	108	69	155	45	95	47	248
6	2015	07	10	01	03	09	03	110	87	165	48	101	49	251
7	2016	07	12	03	08	16	04	113	105	189	50	107	55	258
8	2017	07	18	04	08	20	05	115	123	200	51	115	58	265
9	2018	08	25	05	10	29	06	115	147	218	53	110	63	271
10	2019	08	25	05	11	31	06	117	147	225	53	110	63	271
11	2020 (ước đạt)	09	25	05	11	31	06	121	147	281	53	120	63	271

**PHỤ LỤC 05****Tổng hợp số cộng tác viên thể dục, thể thao giai đoạn 2010 – 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

*ĐVT: Số người*

STT	Chỉ tiêu	Số cộng tác viên thể dục, thể thao		Ghi chú
	Năm	Tổng số	Trong đó: Nữ	
1	2010	423	43	
2	2011	449	50	
3	2012	477	51	
4	2013	501	57	
5	2014	521	60	
6	2015	538	72	
7	2016	613	86	
8	2017	619	88	
9	2018	740	146	
10	2019	745	146	
11	2020 (ước đạt)	745	146	

**PHỤ LỤC 06****Tổng hợp cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao giai đoạn 2010 - 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

*ĐVT: Cơ sở*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu Năm</b>	<b>Cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao người khuyết tật</b>	<b>Cơ sở hoạt động thể thao (không nhằm mục đích kinh doanh)</b>	<b>Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2010	02	34	156	
2	2011	02	40	172	
3	2012	02	51	191	
4	2013	02	57	215	
5	2014	02	64	271	
6	2015	02	66	293	
7	2016	02	78	301	
8	2017	02	78	332	
9	2018	02	81	360	
10	2019	02	80	391	
11	2020 (ước đạt)	02	80	391	



**PHỤ LỤC 07****Tổng hợp xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động TDTT giai đoạn 2010 - 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu Năm	Xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động TDTT (xã)	Xã, phường, thị trấn có bể bơi, sân bóng đá, nhà tập luyện TDTT (%)	Ghi chú
1	2010	58/147	68	
2	2011	61/147	70	
3	2012	66/147	72	
4	2013	66/147	77	
5	2014	69/147	80	
6	2015	73/147	83	
7	2016	85/147	85	
8	2017	94/147	87	
9	2018	136/147	90	
10	2019	139/142	94	
11	2020 (ước đạt)	139/142	96	

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG**

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**PHỤ LỤC 08**

**Tổng hợp vận động viên thành tích cao giai đoạn 2010 - 2020**

*(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

*ĐVT: Lượt người*

TT	Chi tiêu Năm	VĐV năng khiếu cấp tỉnh, thành, ngành		VĐV trẻ cấp tỉnh, thành, ngành		VĐV đội tuyển tỉnh, thành, ngành		VĐV được triệu tập vào đội tuyển trẻ quốc gia (lượt VĐV)		VĐV được triệu tập vào đội tuyển quốc gia (lượt VĐV)		VĐV cấp kiện tướng		VĐV đạt đẳng cấp I		Ghi chú
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	
1	2010	90	46	15	05	25	02	03	02	01		05	01	08	02	
2	2011	100	40	18	06	28	02	04	02	01		05	02	14	05	
3	2012	100	40	18	06	28	01	04	01	02		06	01	14	02	
4	2013	96	44	17	07	28	02	01	01	01		05	02	16	04	
5	2014	120	60	20	10	28	03	02		01		07	01	11	04	
6	2015	120	60	22	08	28	04	05		01		06	02	11	04	
7	2016	130	50	30	10	30	04	04		03		05	01	20	05	
8	2017	130	50	30	10	30	05	04	02	01	01	05	01	19	06	
9	2018	140	35	30	14	45	10	04	02	01	01	04	02	18	07	
10	2019	140	35	32	14	45	12	06	03	02		06	02	07	02	
11	2020 (ước đạt)	145	40	35	15	46	12	06	03	02	02	10	02	10	05	

**PHỤ LỤC 09****Tổng hợp huấn luyện viên và trọng tài thể thao thành tích cao giai đoạn 2010 - 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

*ĐVT: Người*

TT	Chỉ tiêu Năm	Huấn luyện viên			Trọng tài			Ghi chú
		Tổng số	Cấp tỉnh, thành	Cấp quốc gia	Tổng số	Cấp quốc gia	Cấp quốc tế	
1	2010	22	21	01	06	06	0	
2	2011	22	21	01	06	06	0	
3	2012	24	23	01	06	06	0	
4	2013	24	23	01	07	07	0	
5	2014	24	23	01	07	06	01	Võ cổ truyền
6	2015	24	23	01	07	06	01	Võ cổ truyền
7	2016	26	24	02	07	05	02	Võ cổ truyền
8	2017	30	27	03	08	06	02	Võ cổ truyền
9	2018	30	27	03	09	07	02	Võ cổ truyền
10	2019	28	25	03	11	09	02	Võ cổ truyền
11	2020 (ước đạt)	28	24	04	11	09	02	Võ cổ truyền

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

\*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**PHỤ LỤC 10**

**Tổng hợp số giải thể thao giai đoạn 2010 - 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

*DVT: Giải thể thao*

TT	Chi tiêu Năm	Số giải thể thao đăng cai tổ chức													
		Tổng số	Trong đó:												
			Quốc tế			Quốc gia			Cấp tỉnh			Cấp huyện		Cấp xã	
			Giải chính thức	Giải mở rộng	Tổng số người tham gia	Giải thành tích cao	Giải TDTT quần chúng	Tổng số người tham gia	Giải thành tích cao	Giải TDTT quần chúng	Tổng số người tham gia	Giải thể thao tổ chức	Tổng số người tham gia	Giải thể thao tổ chức	Tổng số người tham gia
1	2010					03	01	731	09	17	3.514	111	15.321	631	7.159
2	2011					05	01	950	10	16	3.600	122	17.213	642	8.289
3	2012					03	01	875	10	17	3.780	135	18.672	652	9.421
4	2013					04	01	1.310	11	18	3.913	147	20.521	661	10.012
5	2014		01	01	118	05	01	1.500	12	18	3.989	159	21.142	653	9.953
6	2015			01	160	03	02	1.180	11	19	4.015	161	22.293	650	9.761
7	2016		01	02	315	04	03	2.000	13	19	5.600	179	23.904	671	11.437
8	2017			03	375	05	01	1.950	12	23	5.233	119	25.904	989	90.262
9	2018			03	2.650	06	01	2.222	12	22	5.731	144	16.266	1.229	96.206
10	2019			03	4.321	04	02	2.125	10	22	6.746	145	17.184	1.012	78.375
11	2020 (ước đạt)			03	6.115	01	01	1.250	09	17	5.121	59	8.713	300	9.373

(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

.....

[illegible]

## PHỤ LỤC 12

## Tổng hợp số lượng huy chương quốc gia giai đoạn 2010 - 2020

(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

DVT: Chiếc

TT	Chỉ tiêu  Năm	Số huy chương quốc gia																
		Tổng số	Trong đó:															
			Giải thể thao thành tích cao												Giải thể thao quần chúng			
			Giải vô địch				Giải vô địch trẻ			Cúp Câu lạc bộ								
Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra						
				Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng	Vàng	Bạc	Đồng	
1	2010	150	06	01	01	04	60	10	20	30	40	15	15	10	44	13	22	09
2	2011	118	15	06	04	05	60	10	10	40	40	14	16	10	12	06	03	03
3	2012	182	13	02	07	04	50	11	19	20	45	13	12	20	74	20	30	24
4	2013	194	20	10	06	04	55	15	14	26	46	14	12	20	73	25	25	23
5	2014	205	15	04	06	05	39	06	12	21	92	26	32	34	59	17	13	29
6	2015	188	29	04	11	14	69	14	21	34	54	12	14	28	36	12	12	12
7	2016	186	37	07	05	25	110	26	34	50	20	10	04	06	12	02	08	09
8	2017	160	41	10	09	22	95	18	29	48	13	02	06	05	10	03	02	05
9	2018	194	64	23	19	22	42	12	07	23	24	06	06	12	59	21	14	25
10	2019	293	35	12	14	9	113	34	23	56	69	16	23	30	76	27	16	33
11	2020 (ước đạt)	100	04	02	01	01	40	10	20	10	20	10	05	05	36	15	11	10

**PHỤ LỤC 13****Tổng hợp Liên đoàn, Hiệp hội thể thao của địa phương, đơn vị giai đoạn 2010 - 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

ĐVT: Số tổ chức

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Ghi chú
	Năm		
1	2010	15	- Liên đoàn thể thao cấp tỉnh gồm: Liên đoàn Cờ, Bóng đá, Bóng bàn, Quần vợt, Cầu lông, Võ cổ truyền, Taekwondo, Karate, Vovinam, Aikido, Yoga, Liên đoàn TDTT Người cao tuổi tỉnh; - Hội thể thao cấp tỉnh gồm: Hội Boxing, Golf, Kickboxing, Judo
2	2011	15	
3	2012	15	
4	2013	16	
5	2014	18	
6	2015	18	
7	2016	18	
8	2017	14	
9	2018	16	
10	2019	16	
11	2020 (ước đạt)	16	
<b>Tổng số:</b>		16	12 Liên đoàn, 4 Hội

**PHỤ LỤC 14****Tổng hợp số câu lạc bộ thể dục thể thao giai đoạn 2010 - 2020***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

ĐVT: Số Câu lạc bộ

	Chỉ tiêu Năm	Trong đó:	
		Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Câu lạc bộ thể dục, thể thao cơ sở
1	2010	0	557
2	2011	0	584
3	2012	0	631
4	2013	0	689
5	2014	0	730
6	2015	0	783
7	2016	0	815
8	2017	0	971
9	2018	0	1.119
10	2019	0	1.215
11	2020 (ước đạt)	0	1.250



**PHỤ LỤC 15****Biểu mẫu thống kê chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao trường học giai đoạn 2010 - 2020  
(Ngành Giáo dục và Đào tạo)***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

TT	Tiêu chí Năm	Số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa	Số trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao	Số trường học phổ thông có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa	Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể	Số trường phổ thông đưa môn Bơi vào chương trình học ngoại khóa	Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện giáo dục chính khóa (%)	Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện giáo dục ngoại khóa (%)
1	2010	709	96	709	302.835	0 3	100	35
2	2011	710	99	710	261.910	0 3	100	45
3	2012	713	100	713	310.414	0 3	100	45
4	2013	713	103	713	289.451	0 3	100	45
5	2014	713	107	713	331.428	0 3	100	48
6	2015	713	103	713	344.320	0 3	100	51
7	2016	713	112	713	318.719	0 3	100	51
8	2017	713	114	713	332.701	0 3	100	63
9	2018	713	116	713	321.759	07	100	67
10	2019	713	118	713	317.693	0 7	100	67
11	2020 (ước đạt)	713	116	713	322.822	0 9	100	71

**PHỤ LỤC 16****Biểu mẫu thống kê chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang giai đoạn 2010 - 2020  
(Ngành Công an nhân dân)***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

TT	Chỉ tiêu Năm	Số cán bộ chiến sỹ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng quân, binh chủng	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tập luyện TDTT thường xuyên (%)	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực (%)	Ghi chú
1	2010	1.975	100	100	
2	2011	2.057	100	100	
3	2012	2.111	100	100	
4	2013	2.120	100	100	
5	2014	2.305	100	100	
6	2015	2.328	99,78	99,78	
7	2016	2.492	100	100	
8	2017	2.736	98,38	98,38	
9	2018	2857	100	100	
10	2019	3.219	100	100	
11	2020 (ước đạt)	3.219	100	100	

**PHỤ LỤC 17****Biểu mẫu thống kê chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang giai đoạn 2010 – 2020  
(Ngành Quân đội nhân dân)***(Kèm theo Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

TT	Chỉ tiêu	Số cán bộ chiến sỹ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng quân, binh chủng	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tập luyện TDTT thường xuyên (%)	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực (%)	Ghi chú
	Năm				
1	2010	891	100	96,7	
2	2011	904	100	97,9	
3	2012	932	100	96	
4	2013	1010	100	95,4	
5	2014	1013	100	94,9	
6	2015	999	100	91,2	
7	2016	974	100	92,6	
8	2017	1009	100	94,5	
9	2018	932	100	91,5	
10	2019	901	100	95	
11	2020 (ước đạt)	930	100	94	